

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LẠI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có đồng báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi Lau biển: qua cầu, qua đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridge, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa phải đúng tư vấn kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs as mentioned in the vehicle's technical conditions.

4. Khi có thay đổi thông tin hiện trạng, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When requiring, changing of vehicle ownership, registration, modification of frame (chassis) or changing of engine No., ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for operations and the required procedures are to be followed.

5. Xe bị hư hỏng bị tai nạn giao thông đều phải không được đưa ra lưu hành và đưa về nhà xưởng để sửa chữa, khắc phục và đưa Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not attained, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm cơ sở khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register**

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI BẰNG BỘ**

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

Nút DA 5464027

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: JN-0968 Số quản lý: 3801D-007956
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) Ô tô con

Nhãn hiệu: (Make) FORD

Số loại: (Model code) EVEREST UW 852-2

Số máy: (Engine Number) WLAT-058812

Số khung: (Chassis Number) RL05DUMHMSYR00998

Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam Năm hạn SD: (Lifecycle limit in year and Country) (Lifecycle limit in year)

Kinh doanh vận tải: (Commercial Use) GHI TẠO (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1475/1470 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 5009 x 1789 x 1835 (mm)

Kích thước lồng thùng xe: (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2660 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1821 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGQT: (Design/Authorized payload) (kg)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGQT: (Design/Authorized total mass) 2632/2632 (kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGQT: (Design/Authorized towed mass) (kg)

Số người cho phép chở: 7 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Passengers: seat, stand place, lying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2400 (cm³)

Công suất lớn nhất/ở tốc độ quay: (Max. output) 80(kW)/3500vph

Số seri: (No.) DA-5464027

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: (Number of tires, Tire size/code)

1: 2: 245/70R16

2: 2: 245/70R16

Số phiếu kiểm định: (Inspection Report No.)
3801D-1617503

Có hiệu lực đến hết ngày: (Valid until) 18/06/2024

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 6 năm 2023

(Signed On: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

MOT - VIETNAM REGISTER

HÀ TỈNH

HA TINH



Có lắp thiết bị giám sát hành trình: (Equipped with Tachography)

Có lắp camera: (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định: (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: (Remarks)

Tên chủ xe (Owner's full name)	Số máy (Engine N°)
Địa chỉ (Address): VIỆN THÔNG HÀ TỈNH	Số khung (Chassis): 958612
Nhãn hiệu (Brand): FORD	Số động cơ (Engine): 209908
Loại xe (Type): Ôtô con	Dung tích (Capacity):
Màu sơn (Color): Chai Vàng	Công suất (Horsepower):
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2008	Tỷ trọng (Empty weight):
Kích thước bao (Dimensions):	Trọng lượng (Car Weight): 1924
Overall dimension:	
Tải trọng (Seal capacity): 5000	Số đăng ký (Plate): 1789
Gross weight:	Hàng tải (Goods): 1853 kg
Đang ký xe có giá trị đến ngày tháng năm	
Valid until:	
Biển số đăng ký (N°Plate): 38N-0968	Hà Tĩnh ngày tháng năm
Đang ký lần đầu ngày: 16/12/2008	Đang ký lần đầu ngày
Date of first registration:	
	16/12/2008


 Trưởng phòng
Đang ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Đang ký lần đầu ngày
Đang ký lần đầu ngày

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CÔNG AN TỈNH HÀ TỈNH
 HA TINH PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
 THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
 MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
 Số (Number): **003221**

Mẫu 18/B1-ĐK-TT
 áp dụng từ ngày 1/8/2007





